

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2018/DS-PT

Ngày: 10 - 9 - 2018

V/v tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sỹ Danh Đạt.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Vĩnh;

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Lê Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thân – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2018/TLPT- DS ngày 15/3/2018 về Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2018/DS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hg bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 194/2018/QĐ-PT ngày 16 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Huỳnh Phước Gi, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp LP, xã LA, huyện Hg, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Phan Mộng Gg (Út N), sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp LP, xã LA, huyện Hg, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phan Mộng Gg là:
Luật sư Lê PT trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp.

2. Phan Văn D, sinh năm 1945;

Địa chỉ: Ấp LP, xã LA, huyện Hg, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Phan Văn D là: Ông Phan Mộng Gg (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/8/2017).

3. Phan Thị N (Năm B), sinh năm 1959;

Địa chỉ: Ấp LP, xã LA, huyện Hg, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1. Phan Văn T, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Ấp 4, xã VL, huyện AP, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Phan Văn T là: Bà Phan Thị N (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/8/2017).

2. Nguyễn Thị N1, sinh năm 1964 (vắng mặt);

3. Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (vắng mặt);

4. Phạm Văn H1, sinh năm 1999 (vắng mặt);

5. Phạm Thị N2, sinh năm 2001;

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Phạm Thị N2 là: Bà Nguyễn Thị H (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/3/2017).

Cùng địa chỉ: Ấp LP, xã LA, huyện Hg, tỉnh Đồng Tháp.

6. Ủy nhân dân huyện Hg (có đơn xin vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật là: Ông Nguyễn Văn K, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Hg;

Địa chỉ: Ấp T1, xã Thường T T, huyện Hg, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Phước Gi là nguyên đơn và ông Phan Mộng Gg là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Huỳnh Phước Gi trình bày:

Nguồn gốc đất đang tranh chấp là của mẹ ông tên Hồ Thị N3 (chết năm 2001) cho ông vào năm 1991 gồm: Phần đất thuộc thửa 1553, tờ bản đồ số 1 có chiều ngang giáp đường nhựa 22,5m, chiều ngang giáp ruộng nước 17m, chiều dài 72m và phần đất thuộc thửa 2067, tờ bản đồ số 1 có chiều ngang giáp đường nhựa 22,5m, chiều ngang giáp sông Cửu Long 23m, chiều dài 55,6m. Đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N3 vào năm 1995. Trong phần đất mẹ ông cho bao gồm cả phần đường cộ có chiều ngang khoảng 4m, chiều dài từ mé sông thẳng ra đến đường nước để cho trâu, bò đi. Trên phần đất tranh chấp bà N3 có trồng hàng cây gòn để chặn không cho vật nuôi qua ủi phá đất. Vì lúc đó nhà bà X nuôi nhiều heo thường qua ủi phá đất. Hàng cây gòn không phải là ranh đất giữa hai bên vì trồng cách đường cộ khoảng 2m.

Năm 2013 ông Phan Văn D (là anh ruột ông Gg) cất nhà trên đất của ông Gg nhưng xây bó nền trước đó khoảng 01 – 02 năm đã lấn qua đất của ông. Khi bà Tư X (là chị ruột của ông D) xây nền nhà cho ông D thì ông có ngăn cản và yêu cầu bà Xuân dời nhà ông D xuống một chút, bà X đồng ý và dời xuống khoảng 20cm – 30cm. Ông có nói với bà X là nhà ông D cất vẫn còn nằm trên đất của ông nên đề nghị dời xuống tiếp, nhưng bà X không đồng ý và nói nếu đo đạc có lấn ranh thì đập bỏ.

Năm 2014 bà Phan Thị N (là chị ruột ông Gg) cất nhà trên đất của ông Gg. Khi bà N làm trụ hàng rào cạnh cây gòn nhà của ông thì ông có ngăn cản và báo chính quyền địa phương nên bà N không làm hàng rào nữa. Năm 2016, ông có yêu cầu ông Gg xác định ranh đất hai bên thì ông Gg nói cứ đo đủ phần đất của ông Gg chiều ngang trước, sau 30m. Trong khi đó, đất của ông Gg chiều ngang không đến 30m, nên hai bên không xác định được ranh.

Trên phần đất tranh chấp ông Gg cho bà Nguyễn Thị N1 cất nhà ở nhờ, ông thì cho bà Nguyễn Thị H cất nhà ở nhờ. Việc ông và ông Gg cho bà N1 và bà H ở nhờ trên đất ông không có yêu cầu gì đối với bà N1 và bà H. Ông thống nhất để bà N1 và bà H tiếp tục ở nhờ trên đất. Đồng thời, trên phần đất tranh chấp có các cây do bên ông và ông Gg trồng như dừa, xoài, mai, me tây, mận nứa, mít... nếu Tòa án giải quyết đất thuộc về bên nào thì cây của bên kia có trên đất đó phải chặt bỏ.

Nay ông yêu cầu ông Phan Mộng Gg, bà Phan Thị N, ông Phan Văn D trả lại phần đất đã lấn chiếm theo sơ đồ xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án cụ thể như sau:

+ Phần đất thuộc thửa 1553: Diện tích 262m^2 , ranh giới quyền sử dụng đất thửa 1553 của ông với thửa 1554 của ông Gg, được xác định là đoạn thẳng nối liền các mốc M5, M6 và M9.

+ Phần đất thuộc thửa 2067: Diện tích 168m^2 , ranh giới quyền sử dụng đất thửa 2067 của ông với thửa 2066 của ông Gg, được xác định là đoạn thẳng nối liền các mốc M14, M23 và M21.

- Bị đơn:

+ Ông Phan Mộng Gg và ông Phan Văn D cùng trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là của bà nội ông tên Huỳnh Thị P (đã chết) để lại cho cha ông là Phan Văn Á (đã chết). Vào năm 1992 cha ông để lại cho ông Gg diện tích 7.338m^2 . Sau khi được cho đất ông đi đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1992. Đất có chiều ngang 30m, chiều dài từ đường nước tới sông Cửu Long, ông không biết cụ thể bao nhiêu mét và địa chính có đo đạc thực tế.

Sau khi cha ông cho đất thì ông sử dụng đất cho đến nay. Ông D, bà N là anh chị ruột với ông. Ông D, bà N cất nhà trên đất của ông. Khi cất nhà cho ông D, ông có kêu ông Gi ra xem để xác định ranh. Lúc đó ông cắm cây xác định vị trí nền nhà cho ông D. Ông Gi nói chưa xác định được ranh nên yêu cầu dời xuống khoảng 02 tấc và ông đã chừa ra 2 tấc. Trước năm 2000 thì mẹ ông Gi có trồng hàng gòn làm ranh. Phía sau nhà bà Năng năm 2000 ông có đào 02 cái ao. Khi đào ao ông có chừa bờ, lúc đó mẹ ông Gi có trồng hàng gòn ranh trên bờ ao.

Việc ông Gi cho bà H cất nhà ở nhờ ông biết nhưng không tranh chấp hay ngăn cản. Ông đồng ý cho bà H và bà N1 cất nhà ở nhờ. Trên đất tranh chấp ông có trồng một số loại cây như dừa, xoài... Còn bên ông Gi có trồng gòn, dừa, mặc nưa... Tiệm bán đồ của ông Gi cất lấn qua đất của ông, ông không có yêu cầu hay tranh chấp gì đối với tiệm bán đồ của ông Gi. Ông không đồng ý với yêu cầu của ông Gi.

Ông xác định ranh giới quyền sử dụng đất của ông với ông Gi thửa 2066 với thửa 2067 là lấy từ trụ đá cạnh nhà ông D kéo thẳng hai đầu làm ranh (Từ mốc C đến mốc D). Còn phần đất thửa 1554 với thửa 1553 thì lấy hàng gòn làm ranh (Từ mốc A đến mốc B) và yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Huỳnh Phước Gi từ hàng gòn trở xuống.

+ Bà Phan Thị N cũng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T trình bày:

Bà là chị ruột ông Gg, em ruột ông D và là vợ ông T. Bà có nghe ông Gg trình bày và bà thống nhất theo sự trình bày của ông Gg, không bổ sung gì thêm. Bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Gi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2018/DS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hg đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Huỳnh Phước Gi.

Ranh giới quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh Phước Gi với ông Phan Mộng Gg là hai đoạn thẳng nối từ các điểm. Cụ thể:

Thửa đất số 137, 139 tờ bản đồ số 19:

Nối đoạn thẳng có chiều dài 75,2m từ Điểm A đến Điểm B là ranh giữa hai bên. Trong đó.

Điểm A: Cách M3 là 01m; Cách M5 là 2,8m; Cách góc khu mả một điểm là 8,5m, một điểm là 11,2m;

Điểm B: Cách M9 là 2,1m; Cách M10 là 01m; Cách góc nhà bà N một điểm 3,9m, một điểm 07m.

Thửa đất số 141, một phần đất lang bồi thuộc tờ bản đồ số 19:

Nối đoạn thẳng có chiều dài 55,2m từ Điểm C đến Điểm D là ranh giữa hai bên. Trong đó.

Điểm C: Cách Điểm M13 là 01m; Cách Điểm M14 là 1,3m; Cách góc nhà bà N là 8,7m;

Điểm D: Cách M21 là 1,3m; Cách M22 là 2,7m; Cách góc nhà bà H một điểm 3,4m, một điểm 11,4m, cách góc nhà bà Ng 7,8m.

Theo sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 07/02/2018 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Hg, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi xác định ranh xong, các bên được sử dụng không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới đất của mình, phải chặt đốn cây cối, di dời nhà và vật kiến trúc khác (nếu có) nằm trên ranh đất, không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất liền kề của người khác.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Phước Gi việc yêu cầu ông Phan Văn D di dời (tháo dỡ) nhà trả lại đất có diện tích chiều ngang một cạnh 1,2m, một cạnh 1,1m, chiều dài 9,2m và yêu cầu bà Phan Thị N di dời nhà trả lại đất có diện tích chiều ngang 0,5m, chiều dài 4,5m và yêu cầu ông Phan Mộng Gg lấp đất lại đối với diện tích hầm bị sạt lở có chiều ngang một cạnh 1,5m, một cạnh 01m, chiều dài 26,4m.

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Phan Mộng Gg về việc yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Huỳnh Phước Gi có số vào sổ 01581QSĐĐ/A1 ngày 21/12/1995.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chí phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 20/02/2018, ông Huỳnh Phước Gi làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2018/DS-ST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hg. Ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa gia đình ông với hộ ông Gg là ở tại vị trí từ mốc M5 và M9 là đoạn thẳng có chiều dài 75,2m; vị trí M14 và M21 là đoạn thẳng có chiều dài 55,2m theo mảnh trích đo địa chính số 59-2017 ngày 03/7/2017 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hg. Ông đồng ý nếu trên ranh đất đã xác định có dính diện tích đất vào nhà của bà N, ông D, ông không yêu cầu tháo dỡ, di dời và không yêu cầu ông Gg lấp đất ao, hầm phần diện tích bị sạt lở.

- Ngày 21/02/2018, ông Phan Mộng Gg làm đơn kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2018/DS-ST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hg. Ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm số: 04/2018/DS-ST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hg, xác định lại

ranh đất giữa hai bên theo hướng phần đất của ông bề ngang là 30m thì phải xác định ranh ngay vị trí 30m, cụ thể: Ranh đất là những đoạn thẳng nối các mốc M3 đến M10 và M13 đến M22 theo sơ đồ đo vẽ ngày 07/02/2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hg.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Nguyên đơn ông Huỳnh Phước Gi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của mình.

+ Bị đơn ông Phan Mộng Gg thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo của mình, ông xác định ranh giới quyền sử dụng đất thửa 2067 của ông Gi với thửa 2066 của ông là đầu đất phía giáp sông Cừu Long lấy điểm giữa 2 nhà của bà H và bà N1 thẳng đến mốc M13 làm ranh giới.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung giải quyết của vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Gg phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Phan Mộng Gg, sửa bản án sơ thẩm.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng như Thư ký phiên tòa và các đương sự đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Phước Gi và ông Phan Mộng Gg, giữ nguyên bản án sơ thẩm và xem xét miễn án phí cho ông Gg theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án là Tranh chấp quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, để cho đúng và sát với yêu cầu giải quyết

của vụ án nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất.

[2] Xét việc ông Huỳnh Phước Gi cho rằng: Phần đất của ông thuộc thửa 1553 có chiều ngang giáp lộ nhựa là 22,5m, chiều ngang giáp ruộng nước là 17m; Thửa 2067 có chiều ngang giáp lộ nhựa là 22,5m, chiều ngang giáp sông Cừ Long là 23m và yêu cầu xác định ranh giới quyền sử dụng đất với thửa 1554 và 2066 của ông Phan Mộng Gg là những đoạn thẳng nối liền các mốc từ M5, M6 đến M9 và từ M14, M23 đến M21 theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án là chưa phù hợp. Bởi vì, ông không có chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Mặt khác, nếu đo đủ đất của ông chiều ngang giáp lộ là 22,5m thì chiều ngang đất ông Gg không còn đủ 28m như ông đã trình bày. Đồng thời, ông cho rằng phần đất đường cộ trước đây là của mẹ ông để cho người dân và trâu, bò đi lại nhưng ông Gg không thừa nhận và ông cũng không có chứng cứ chứng minh phần đất đường cộ là của ông.

[3] Xét việc ông Phan Mộng Gg cho rằng: Phần đất của ông có chiều ngang 30m, vì khi ông đăng ký quyền sử dụng đất thì địa chính xã có đo đạc, nhưng ông cũng không có chứng cứ gì để chứng minh. Căn cứ vào Công văn số 119, ngày 26/9/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hg xác định khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đương sự không có đo đạc thực tế. Mặt khác, khi ông D cất nhà, ông Gi cho rằng đã cất nhà lấn qua đất của ông Gi nên yêu cầu dời xuống thì ông đã đồng ý dời nhà của ông D xuống khoảng 20 – 30cm. Khi bà N3 (mẹ ông Gi) trồng gòn, xoài, dừa và cho bà H cất nhà ở nhờ trên phần đất mà ông cho là đất của ông thì ông cũng không phản đối. Đồng thời, ông còn thừa nhận hàng gòn là ranh đất giữa hai bên. Do đó, không đủ cơ sở để xác định đất của ông có chiều ngang là 30m.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Gg xác định ranh đất của ông với ông Gi là hàng gòn do bà N3 mẹ của ông Gi trồng. Còn phía đầu đất giáp sông Cừ Long thì lấy điểm giữa nhà của bà H và bà N1 làm ranh nhưng ông cũng không có chứng cứ gì để chứng minh ranh giới quyền sử dụng đất của ông với ông Gi tại vị trí là điểm giữa nhà của bà H và bà N1.

[4] Xét thấy, trong quá trình sử dụng đất tại thửa đất số 1553 của ông Gi giáp với thửa đất số 1554 của ông Gg, bà N3 (là mẹ ông Gi) có trồng 1 hàng

cây gòn và 2 bên đã sử dụng đất trong phạm vi này ổn định từ khi bà N3 trồng hàng gòn đến nay. Đối với thửa đất số 2067 của ông Gi giáp với thửa đất số 2066 của ông Gg, ông Gi đã đồng ý cho ông D xây dựng nhà kiên cố trên phần đất giáp ranh với nhau. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào hàng cây gòn do bà N3 trồng là đoạn thẳng nối liền từ mốc A đến mốc B và đoạn thẳng nối liền từ mốc C đến mốc D cặp theo vách tường ngoài nhà của ông D theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án để xác định ranh giới quyền sử dụng đất cho ông Gi và ông Gg là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Gg cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào sơ đồ hiện trạng đất tranh chấp ngày 07/02/2018 để giải quyết vụ án, nhưng sơ đồ này các đương sự không biết và cũng không có tham gia xem xét thẩm định tại chỗ vào ngày này nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại. Xét thấy, sơ đồ đất tranh chấp ngày 07/02/2018 Tòa án cấp sơ thẩm sử dụng để giải quyết vụ án là thể hiện kết quả giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử trên cơ sở sơ đồ đất tranh chấp ngày 04/7/2017 mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ có sự chứng kiến của các đương sự là phù hợp.

Xét đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án ngày 21/02/2018 của ông Phan Mộng Gg do thuộc trường hợp hộ nghèo và có giấy chứng nhận hộ nghèo nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho ông Gg.

Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Gg đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Gg, sửa bản án sơ thẩm là chưa phù hợp như đã nhận định ở trên nên không chấp nhận.

Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Gi và ông Gg, giữ nguyên bản án sơ thẩm và miễn tiền án phí cho ông Gg là có căn cứ và phù hợp.

Từ những phân tích trên, xét Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Phước Gi và ông Phan Mộng Gg, giữ nguyên bản án sơ thẩm nhưng điều chỉnh lại cách tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 9 Điều 26, Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 166, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 175 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Phước Gi và ông Phan Mộng Gg.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2018/DS-ST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hg.

- Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Huỳnh Phước Gi.

Ranh giới quyền sử dụng đất thửa 1553 và 2067, tờ bản đồ số 1 (trùng với thửa 137, 139 và 141, tờ bản đồ số 19 theo hệ thống bản đồ lưới tọa độ) của ông Huỳnh Phước Gi với thửa 1554 và 2066, tờ bản đồ số 1 (trùng với thửa 61, 67 và 81, tờ bản đồ số 19 theo hệ thống bản đồ lưới tọa độ) của ông Phan Mộng Gg tại xã L A, huyện Hg là hai đoạn thẳng nối liền từ mốc A đến mốc B và từ mốc C đến mốc D theo sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 07/02/2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hg.

Trong đó:

Mốc A cách mốc M3 là 01m, cách mốc M5 là 2,8m, cách góc khu mả một đoạn là 8,5m và một đoạn là 11,2m;

Mốc B cách mốc M9 là 2,1m, cách mốc M10 là 01m, cách góc nhà bà N một đoạn 3,9m và một đoạn 07m.

Mốc C cách mốc M13 là 01m, cách mốc M14 là 1,3m và cách góc nhà bà N là 8,7m;

Mốc D cách mốc M21 là 1,3m, cách mốc M22 là 2,7m, cách góc nhà bà H một đoạn 3,4m, một đoạn 11,4m và cách góc nhà bà Ng 7,8m.

Kèm theo sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 07/02/2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hg, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có nghĩa vụ di dời cây trồng và tài sản khác của mình (nếu có) ra khỏi ranh giới quyền sử dụng đất đã được xác định.

Người sử dụng đất được sử dụng không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới của thửa đất phù hợp với quy định của pháp luật và không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác.

Các đương sự được đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký, điều chỉnh lại quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Phước Gi về việc yêu cầu ông Phan Văn D di dời nhà trả lại đất có diện tích chiều ngang một cạnh 1,2m, một cạnh 1,1m, chiều dài 9,2m và yêu cầu bà Phan Thị N di dời nhà trả lại đất có diện tích chiều ngang 0,5m, chiều dài 4,5m và yêu cầu ông Phan Mộng Gg lấp đất lại đối với diện tích hầm bị sạt lở có chiều ngang một cạnh 1,5m, một cạnh 01m, chiều dài 26,4m.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Phan Mộng Gg về việc yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Huỳnh Phước Gi có số vào sổ 01581QSĐĐ/A1 ngày 21/12/1995.

- Về án phí:

+ Ông Huỳnh Phước Gi chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, tiền án phí được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.351.000đ theo biên lai số 00911 ngày 07/4/2017 và 300.000đ theo biên lai số 14625 ngày 27/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hg, ông Gi được nhận lại 2.051.000đ.

+ Miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Phan Mộng Gg.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Ông Huỳnh Phước Gi và ông Phan Mộng Gg mỗi người phải chịu 2.476.500đ. Do ông Huỳnh Phước Gi đã tạm ứng trước nên ông Gg có nghĩa vụ trả lại cho ông Gi số tiền 2.476.500đ.

Phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh DT;
- TAND huyện Hg;
- Chi cục THADS huyện Hg;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Sỹ Danh Đạt